*Mẫu số 40-DS*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGUYÊN BÌNH**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ | *Nguyên Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Đ; sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn T1; Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 4, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Đ và anh Triệu Văn T1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Phạm Thị Đ và anh Triệu Văn T1 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Chị Phạm Thị Đ và anh Triệu Văn T1 cùng xác nhận anh, chị có 02 con chung tên Triệu Minh Đ, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2006. Và Triệu Văn T2 sinh ngày 10 tháng 7 năm 2009.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Đ và anh Triệu Văn T1 cùng thỏa thuận thống nhất chị Phạm Thị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về cấp dưỡng:*** Chị Phạm Thị Đ và anh Triệu Văn T1 cùng thỏa thuận sau khi ly hôn anh Triệu Văn T1 sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/ 01 con/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

- ***Về tài sản chung:*** Chị Đ và anh T1 cùng thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về các khoản nợ chung:* Chị Đ và anh T1 cùng thống nhất anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Phạm Thị Đ và anh Triệu Văn T1 do thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mã Nguyệt Thu**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).